TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày: 28- 6- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sĩ.

Ông Phan Ngọc Thành..

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Dương Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Phục - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Bé B (Tên gọi khác: T), sinh năm 1981, nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1956; tiền án: Ngày 15/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". (án đã có hiệu lực pháp luật); tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 07/12/1998 bị Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 (mười hai) năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/12/2009; Ngày 06/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01

(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/6/2014 (đã xóa án tích); Tạm giữ: không; Tạm giam: Bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp bắt tạm giam ngày 02/02/2018 về hành vi "Cố ý gây thương tích", hiện tại bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2018/HS – ST, ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

- Bị hại: Cao Văn M, sinh năm 1972, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Lê Công K, sinh năm 1981, có mặt.

2/ Ngô Quốc P, sinh năm 1979, có đơn xin vắng mặt.

3/ Lê Thị Thùy L, sinh năm 1980, có đơn xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

- Người làm chứng:

1/ Huỳnh Công N, sinh năm 1977, vắng mặt.

Địa chỉ: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Trần Thanh H, sinh năm 1959, vắng mặt.

3/ Huỳnh Văn N, sinh năm 1940, có mặt.

Cùng địa chỉ: khóm Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Phạm Văn H, sinh năm 1961, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp V, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/01/2018, bị cáo Nguyễn Văn Bé B từ ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đến ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp giữ vịt thuê cho Cao Văn M. Đến 17 giờ cùng ngày, cả hai tổ chức uống rượu tại ghe của M, đến 19 giờ thì nghỉ, M kêu Bé B lấy xe mô tô biển số 66L2-2427 chạy lại trại ngủ giữ xe và vịt

nhưng Bé B không ngủ tại trại vịt mà điều khiển xe chạy ra Thị trấn Tràm Chim ngủ trên ghế đá ở vĩa hè.

Đến 03 giờ ngày 19/01/2018, Bé B đến uống cà phê gần bưu điện huyện Tam Nông rồi làm quen với Trần Thanh H hành nghề chạy xe đò, nhờ H dẫn đến dịch vụ cầm đồ "Quốc P" do Ngô Quốc P làm chủ ở khóm V, Thị trấn T; tại đây, Bé B mở yên xe không thấy 10.000.000 đồng, chỉ thấy giấy xe và giấy chứng minh nhân dân mang tên Cao Văn M rồi cầm cho P giá 7.000.000 đồng, Bé B cho H 100.000 đồng rồi đi về nhà ở xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Đến 14 giờ ngày 20/01/2018, Bé B đến khóm V, Thị trấn T làm quen với Huỳnh Công N hành nghề chạy xe đò, nhờ N tìm người bán xe đang cầm ở chổ Phong. N điều khiển xe mô tô chở Bé B đến gặp Lê Công K ở Khóm V, thị trấn T để kêu bán xe, K kêu Bé B đưa giấy xe và giấy chứng minh nhân dân xem đều mang tên Cao Văn M nên đồng ý mua. Lúc này, N, Bé B và K đến dịch vụ cầm đồ "Quốc P", tại đây K xem xe và đồng ý mua với giá 7.900.000 đồng, K đưa cho Bé B 7.900.000 đồng, Bé B trả cho Lê Thị Thùy L (vợ P) tiền cầm xe và lãi tổng cộng 7.070.000 đồng, cho N 50.000 đồng, số tiền bán xe Bé B sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân hết, riêng giấy chứng minh nhân dân của M, Bé B đã làm mất nên cơ quan điều tra không thu hồi được. Ngày 22/01/2018, K xem tin tức phát hiện xe mô tô biển số 66L2- 2427 mà Bé B bán do phạm tội mà có nên đã giao nộp xe và giấy xe cho Công an huyện Tam Nông.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 03/BKLĐG ngày 07/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tam Nông, kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WAVE **S,** màu đỏ - đen - xám, biển số 66L2-2427, số máy: 09E8048734, số khung: 090X7Y048734, tài sản đã qua sử dụng, giá trị định giá 11.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ được gồm:

01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WAVE **S,** màu đỏ - đen - xám, biển số 66L2-2427, số máy: 09E8048734, số khung: 090X7Y048734; 01 giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE **S,** màu đỏ - đen - xám, biển số 66L2-2427, số máy: 09E8048734, số khung: 090X7Y048734 do Cao Văn M đứng tên.

Tại Cáo trạng số 11/CT- VKS - TN ngày 07- 6 - 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Bé B về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Bé B thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị hại Cao Văn M đã nhận lại xe mô tô và giấy xe, riêng giấy chứng minh nhân dân và 10.000.000đ để dưới yên xe anh M không yêu cầu Bé B phải bồi thường.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Công K không biết việc mua xe của Bé B là do phạm tội mà có nên yêu cầu Bé B trả lại số tiền 7.900.000đ.

Đối với Trần Thanh H nhận 100.000 đồng, Huỳnh Công N nhận 50.000 đồng của Bé B. Xét thấy, đây là tiền cá nhân của Bé B không phải tiền do phạm tội mà có, Bé B không yêu cầu H, N trả lại.

Đối với Ngô Quốc P, Lê Thị Thùy L, Trần Thanh H, Huỳnh Công N, Lê Công K không biết việc Bé B cầm và bán xe là do phạm tội mà có nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Bé B về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết tăng nặng: không. Về tình tiết giảm nhẹ, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) do bị cáo thành khẩn khai báo. Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 18 (mười tám) – 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn Bé B bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Công K số tiền 7.900.000đ (Bảy triệu chín trăm nghìn đồng). Về xử lý vật chứng: đã xử lý xong nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Tại phần tranh luận bị cáo Nguyễn Văn Bé B không nêu ý kiến.

Lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi và thống nhất tội danh theo Viện kiểm sát đã truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Bé B phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, quyết định thu giữ vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Bé B đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 11.000.000 đồng, khi thực hiện hành vi vi phạm, bị cáo trên 18 tuổi, không bị hạn chế về nhận thức, không có nhược điểm về thể chất và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Bé B cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" đã bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 (chín) tháng tù tại bản án số 15/2018/HS - ST, ngày 15/5/2018, bản án đã có hiệu lực pháp luật, bị cáo đang phải chấp hành. Nay bị cáo lại bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" nên việc tổng hợp hình phạt là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây lo lắng trong cộng đồng dân cư và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Xét về nhân thân, ngày 07/12/1998 bị Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 (mười hai) năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/12/2009; Ngày 06/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/6/2014 (đã xóa án tích). Tuy bị cáo đã bị pháp luật xử lý về các hành vi phạm tội của mình trước đây, nhưng bị cáo vẫn không ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, điều đó thể hiện bản chất lười lao động nhưng thích hưởng thụ của bị cáo, chứng tỏ bị cáo không muốn hoàn lương và coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm minh để tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm tiếp tục giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích. Nhưng Hội đồng xét xử cũng thấy rằng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có yêu

cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông đã trao trả lại cho bị hại Cao Văn M 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WAVE **S,** màu đỏ - đen - xám, biển số 66L2-2427, số máy: 09E8048734, số khung: 090X7Y048734; 01 giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE **S,** màu đỏ - đen - xám, biển số 66L2-2427, số máy: 09E8048734, số khung: 090X7Y048734 do Cao Văn M đứng tên là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Công K không biết việc mua xe của bị cáo do phạm tội mà có nên tại phiên tòa anh Lê Công K yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 7.900.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh K số tiền này. Xét thấy yêu cầu của anh Lê Công K là có cơ sở nên buộc bị cáo phải bồi thường là phù hợp.

[6] Đối với bị hại Cao Văn M đã nhận lại xe và giấy xe trong quá trình điều tra nên không có yêu cầu gì. Riêng giấy chứng minh nhân dân và số tiền 10.000.000đ Cao Văn M không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với Ngô Quốc P, Lê Thị Thùy L, Trần Thanh H, Huỳnh Công N, Lê Công K không biết việc Bé B cầm và bán xe là do phạm tội mà có nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[8] Đối với Trần Thanh H nhận 100.000 đồng, Huỳnh Công N nhận 50.000 đồng của bị cáo. Xét thấy, đây là tiền cá nhân của bị cáo không phải tiền do phạm tội mà có, bị cáo cũng không yêu cầu H, N trả lại nên không xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và các Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 395.000 đồng.

[10] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Bé B phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bé B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS -ST, ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 02/02/2018).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Bé B bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Công K số tiền 7.900.000đ (Bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ khi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Công K có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa thi hành số tiền trên, thì bị cáo phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thi hành án tương ứng với số tiền chưa thi hành cho đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và các Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Bé B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 395.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28- 6- 2018). Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tam Nông, tỉnh ĐT;
- Cơ quan CSĐT CA Tam Nông, ĐT;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tam Nông, ĐT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HS VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa